

GÓP PHẦN XÁC ĐỊNH TRỌNG TÂM NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN TRONG THỜI KỲ MỚI

★ PGS, TS NGUYỄN VIỆT THẢO

Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

● **Tóm tắt:** Đại hội XIII của Đảng đã nêu ra nhiều quan điểm, chủ trương mới, rất cần được công tác lý luận kịp thời làm sáng tỏ, cụ thể hóa. Trên cơ sở kế thừa những kết quả, thành tựu nghiên cứu lý luận đã đạt được trong những năm vừa qua và bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh đồng bộ, toàn diện công cuộc đổi mới, cần dành trọng tâm nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản, cấp bách.

● **Từ khóa:** Đại hội XIII, nghiên cứu lý luận, lý luận đổi mới.

1. Đánh giá đúng đắn, kịp thời những biến động của cục diện thế giới và xác định rõ hơn diện mạo của cục diện khu vực châu Á - Thái Bình Dương

Nhìn tổng thể, cục diện ngày nay “tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm”⁽¹⁾ với Mỹ là siêu cường và một số cường quốc thế giới. Tuy nhiên, đó vẫn là cục diện trong quá trình định hình, còn nhiều biến động và mang những diện mạo khác nhau trong từng không gian địa chiến lược. Trên thực tế, có sự chênh lệch nhau rất lớn về sức mạnh giữa các chủ thể quyền lực, tạo ra bộ khung cấu trúc quyền lực giữa các nước lớn vô cùng mất cân đối, làm cho cục diện đa cực, đa trung tâm trong không ít trường hợp mang nhiều tính danh nghĩa hơn là thực chất.

Cục diện châu Á - Thái Bình Dương vừa mang nét chung của cục diện đa cực, đa

trung tâm vừa có khác biệt, đặc thù. Với sự phát triển mạnh mẽ sau hơn 4 thập niên cải cách, mở cửa, Trung Quốc ngày nay trở thành nước lớn đặc sắc bước vào thời đại mới, có sức mạnh như một siêu cường ở châu Á - Thái Bình Dương, cạnh tranh chiến lược một cách ngày càng lợi hại với siêu cường Mỹ, vốn từ thuở lập quốc đến nay, về cơ bản, là một quốc gia gắn kết với châu Âu - Đại Tây Dương. Hai nước lớn này sẽ đẩy mạnh tập hợp lực lượng, trước hết là với các chủ thể lớn (ASEAN, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Ôxtrâyliia...) nhằm giành lợi thế trong các cơ cấu quyền lực tại khu vực. Không nhận biết kịp thời và sáng tỏ sự thống nhất và khác biệt giữa cục diện thế giới và cục diện khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ làm suy giảm đáng kể năng lực ứng phó trong một thế giới đa dạng, phức tạp hiện nay.

2. Nghiên cứu, cụ thể hóa định hướng do Đại hội XIII nêu ra: “Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”⁽²⁾

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ còn gay gắt kéo dài và làm gia tăng các nguy cơ xung đột, chiến tranh. Trong bối cảnh này, Việt Nam rất cần có kế sách phòng tránh chiến tranh ngay trong thời bình, từ lúc nước chưa nguy. Đây không chỉ là nhiệm vụ quốc phòng, mà phải được nhận thức và hành động ở chiều sâu và tầm cao văn hóa, giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội. Cha ông ta trong lịch sử nhờ thường xuyên “thái bình tu trí lực”, biết sửa mình trị nước, khoan thư sức dân, mở mang sản nghiệp, tôn tạo nền tảng quốc gia, khéo léo bang giao, sẵn sàng phương lược... nên vững bền Đại Việt “vạn cổ thử giang san”, như lời phú của danh tướng Trần Quang Khải. Kế sách giữ nước ngay trong việc dựng nước, từ sớm, từ xa hết sức quý báu này cần được nghiên cứu tổng kết công phu, bài bản để quốc gia dân tộc Việt Nam ngày nay tồn tại trong hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

3. Nghiên cứu, cụ thể hóa chủ trương: “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”⁽³⁾

Công nghiệp hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình phát triển vì nó đưa cả nền sản xuất vật chất và đời sống văn hóa - xã hội của đất nước lên trình độ mới. Đối với sự nghiệp xây dựng CNXH, công nghiệp hóa có vai trò tạo ra điều kiện, tiền đề vật chất - kỹ thuật cho chế độ XHCN. Ở mỗi thời kỳ lịch sử và trong từng bối cảnh kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa có nội dung và con đường thực hiện cụ thể. Đối với

Việt Nam trước kia, đó là quá trình công nghiệp hóa XHCN và từ cuối thế kỷ XX đến nay, quá trình này được xác định đầy đủ là công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Để tiến lên trình độ công nghiệp hóa ngày càng cao, mỗi quốc gia nhất thiết phải có một số ngành sản xuất công nghiệp nền tảng, mà thiếu chúng thì không thể triển khai các ngành công nghiệp khác. Trên thực tế, không ít quốc gia đã không dành sự quan tâm ở tầm chiến lược cho các ngành công nghiệp này. Hệ quả trực tiếp là nền sản xuất công nghiệp quốc gia về cơ bản dừng lại ở trình độ lắp ráp và các ngành công nghiệp phụ trợ cũng không thể phát triển, nên công nghiệp quốc gia ngày càng lép vế trước các cơ sở công nghiệp FDI.

Với tính cách thị trường thương mại, thế giới ngày nay đã bị các hiệp định thương mại tự do, nhất là các hiệp định thế hệ mới biến thành một thị trường liên hoàn, thống nhất. Ở đó, đã và sẽ nhanh chóng mất đi sự phân biệt giữa thị trường quốc nội và thị trường quốc tế. Trong bối cảnh mới như vậy, các mô hình công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu, hướng xuất khẩu hoặc hỗn hợp... hiển nhiên là không còn chỗ đứng. Việt Nam cũng như các quốc gia khác, rất cần xác định mới mô hình công nghiệp hóa, vừa thích ứng với chuỗi giá trị toàn cầu, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư... và phù hợp với điều kiện, mục tiêu, yêu cầu của nước nhà.

4. Nghiên cứu, tổng kết chủ nghĩa tư bản hiện đại và các quá trình cải cách, đổi mới CNXH, các phong trào XHCN trên thế giới

Sinh thời, các nhà kinh điển nhiều lần nhấn mạnh phải nhìn nhận chủ nghĩa cộng sản tương lai qua các ô cửa sổ nhỏ của chủ nghĩa tư bản và chính các nhà kinh điển cũng

đã xác lập CNXH khoa học trên cơ sở phân tích sâu sắc phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Hơn một thế kỷ đã trôi qua, cả phương thức sản xuất và chế độ tư bản chủ nghĩa đều có nhiều vận động, biến đổi, trong đó xuất hiện nhiều yếu tố và khuynh hướng rất khác so với thời đại của các nhà kinh điển. Nghiên cứu, tổng kết kịp thời hiện thực đương thời của chủ nghĩa tư bản là công việc không thể thiếu, thậm chí có thể xem là công việc đầu tiên, đối với việc bổ sung, phát triển lý luận CNXH khoa học trong thời đại mới.

Mặt khác, các quá trình cải cách, đổi mới CNXH được triển khai ở Trung Quốc, Việt Nam, Cuba, Lào... trong hơn 40 năm qua; CNXH thế kỷ XXI ở Mỹ La tinh từ năm 2000 và các phong trào XHCN khác; những tư duy mới về CNXH của các lực lượng cộng sản trên thế giới... không chỉ đem lại cho lý luận CNXH khoa học nhiều sự bổ sung, phát triển phong phú, đặc sắc mà còn củng cố bản thân CNXH như một phong trào hiện thực - điều mà các nhà kinh điển luôn luôn yêu cầu phải xem đó là tiêu chí hàng đầu khi đánh giá về CNXH.

Ngay từ năm 2000 và nhất quán từ đó đến nay, các đội chính trị tiên phong cầm quyền ở Venêxuêla, Bôlivia, Êcuado và Nicaragua khẳng định xây dựng đất nước theo mô hình và con đường CNXH thế kỷ XXI. Phạm trù này không chỉ mới mẻ ở mệnh đề mang tính thời gian của thế kỷ mới, mà còn chứa đựng trong đó sự vận dụng sáng tạo và phát triển CNXH cả về lý luận và thực tiễn trong bối cảnh đầy sự vận động bước ngoặt của thời đại và trong điều kiện cụ thể của các quốc gia dân tộc Mỹ Latinh.

Hơn 2 thập kỷ đã trôi qua với rất nhiều thăng trầm của phong trào XHCN sống động này, đủ

để khẳng định đây không là một ngẫu hứng chính trị, mà là một tất yếu của cuộc đấu tranh nhân dân rộng lớn đang đặt ra đòi hỏi về những phương án thay thế mô hình tự do mới tư bản chủ nghĩa (alternatives to capitalist neoliberalism) bằng một chế độ xã hội tốt đẹp hơn. Đòi hỏi này của Mỹ Latinh, điển hình nhất là ở 4 quốc gia nêu trên, có nhiều điều tương tự như ở nước Nga Sa hoàng đầu thế kỷ XX. Nếu lãnh tụ V.I. Lênin đã vận dụng, bổ sung, phát triển CNXH cả về lý luận và thực tiễn một cách mẫu mực cách đây một thế kỷ, thì các đội chính trị tiên phong và quần chúng cách mạng Mỹ Latinh trong trên dưới 20 năm qua cũng đã lập nên nhiều kết quả, thành tựu có ý nghĩa lịch sử. Sự chống phá điên cuồng, hằn học của các thế lực tư bản, đế quốc và phản động chính là một bằng chứng về bản chất cách mạng XHCN của phong trào hiện thực mang đậm dấu ấn Mỹ Latinh này.

Nghiên cứu, tổng kết kịp thời chủ nghĩa tư bản hiện đại và các quá trình cải cách, đổi mới CNXH, các phong trào XHCN trên thế giới hiện nay chắc chắn sẽ góp phần ngày càng làm sáng tỏ hơn nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong bối cảnh mới của thời đại.

5. Với tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm cao, Đại hội XIII đã nêu rõ những hạn chế, yếu kém trong thực hiện mục tiêu CNXH và bảo đảm định hướng XHCN trong quá trình đổi mới vừa qua

Về kinh tế, “thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, bất cập”⁽⁴⁾. Mặc dù Đảng đã cố gắng xác định những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhưng những tiêu chí cụ

thể của từng đặc trưng chưa được làm sáng tỏ, gây ra nhiều cách hiểu, cách làm, cách đánh giá không thống nhất, không nhất quán. Chủ trương xây dựng các quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp, được nêu ra từ Đại hội XI (2011), đến nay vẫn chưa được làm rõ về nội hàm, tiêu chí, cách làm... Quá trình sắp xếp lại, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước tiến triển chậm và trong không ít trường hợp bị nhìn nhận thành tư nhân hóa. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa với thiên chức tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH, sau 3 thập kỷ thực hiện, như Đại hội đánh giá “chưa đạt được mục tiêu đề ra”⁽⁵⁾. Như vậy là, cả cơ sở hạ tầng của hình thái kinh tế xã hội XHCN (các quan hệ sản xuất) và cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH (nền công nghiệp hiện đại) đều rất chậm được làm rõ và chưa thành công. Có lẽ đây là hạn chế, yếu kém đáng lo ngại hàng đầu khi nói đến mục tiêu CNXH cũng như định hướng XHCN ở nước ta.

Về văn hóa - xã hội, lần đầu tiên Đảng chỉ rõ hạn chế, yếu kém “Có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển văn hóa, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế thị trường”⁽⁶⁾. Trong đời sống văn hóa, tinh thần, giáo dục của đất nước hiện nay, gần như không thấy đề cập đến việc xây dựng con người XHCN, tạo lập các giá trị XHCN, nền văn nghệ XHCN, thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản... Thay vào đó, là vô số những phong cách, khuynh hướng tân kỳ, lạ lẫm. Hoạt động tâm linh nhiều khi bị biến thành mê tín, dị đoan. Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa truyền thống trong không ít trường hợp trở thành khôi phục hủ tục xưa cũ. Tiếp thu văn hóa bên ngoài ở nhiều nơi chỉ là sự sao chép vụng về. Nền văn hóa tiên tiến,

đậm đà bản sắc dân tộc với tính cách là nền tảng tinh thần của xã hội XHCN ở Việt Nam không thể vững vàng tiến bước trong bối cảnh đời sống văn hóa - xã hội và công tác văn hóa - tư tưởng thiếu định hướng như vậy!

6. Về xây dựng Đảng, Đại hội XIII một lần nữa nhấn mạnh nhiệm vụ nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng⁽⁷⁾

Đây vừa là vấn đề cấp bách, vừa là vấn đề cơ bản vì suy cho cùng, mọi thành bại của sự nghiệp cách mạng phụ thuộc vào nhiệm vụ then chốt này.

Như chúng ta đều biết, trên cơ sở kế thừa các quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen về xây dựng đảng cộng sản, V.I.Lênin đã vạch ra các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của chính đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ. Trên cương vị đảng cầm quyền, đảng lãnh đạo chính quyền và xã hội thông qua cương lĩnh, điều lệ, đường lối; thông qua đội ngũ đảng viên; thông qua tuyên truyền, vận động, nêu gương và thông qua kiểm tra, giám sát. Đây là những nội dung cốt lõi trong học thuyết của V.I.Lênin về xây dựng đảng, đã trở thành kim chỉ nam cho các đảng cộng sản trên thế giới được xây dựng, trưởng thành vững mạnh trên vai trò, vị trí đội tiên phong chính trị của giai cấp công nhân và quần chúng cách mạng, đập tan chế độ phong kiến, thực dân, đánh bại chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động khác, xây dựng chế độ XHCN trên không gian thực sự rộng lớn của địa cầu. Trong đội ngũ các đảng tiên phong ấy, có Đảng Cộng sản Việt Nam do lãnh tụ Hồ Chí Minh sáng lập, tổ chức, rèn luyện.

Hơn một thế kỷ đã trôi qua kể từ khi V.I.Lênin nêu ra học thuyết xây dựng chính

đảng kiểu mới của giai cấp vô sản và học thuyết đó đã được các đảng cộng sản trên thế giới bổ sung, phát triển trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, đối với công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay, vẫn còn rất nhiều vấn đề hệ trọng khác chưa được bổ sung, phát triển thật sự ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ mới. Thực trạng suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên cùng những biểu hiện sa sút tinh chiến đấu, năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của các tổ chức đảng phải được nhìn nhận từ nguyên nhân sâu xa nhất, đó là sự bất cập, lạc hậu trong lý luận xây dựng Đảng.

Để tiến hành cách mạng vô sản và xây dựng CNXH, như các nhà kinh điển chỉ rõ, nhất thiết phải có giai cấp vô sản hiện đại, liên minh công - nông và quần chúng cách mạng. Đây chính là một trong những điểm phân biệt lý luận CNXH khoa học với CNXH không tưởng. Vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện Việt Nam, Đảng, Nhà nước ta đã chú trọng từ rất sớm xây dựng giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức vững mạnh; đồng thời, chăm lo phát triển các giai cấp, tầng lớp xã hội khác cũng như củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhờ vậy, đất nước đã có một cơ cấu xã hội giai cấp phù hợp, vừa bảo đảm cơ sở giai cấp và cơ sở xã hội sâu rộng cho Đảng và sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Những vấn đề mang tính quy luật vừa nêu đặt ra yêu cầu nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn xây dựng giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần hình thành một cơ cấu xã hội giai cấp bảo đảm lâu dài, hữu hiệu sự lãnh đạo duy nhất của Đảng; bảo đảm

con đường độc lập dân tộc và CNXH; bảo đảm định hướng XHCN của các quá trình kinh tế - xã hội.

Đảng ta là đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930; đồng thời, cũng là đảng duy nhất cầm quyền từ ngày thành lập nước (2-9-1945). Hai chức năng lãnh đạo và cầm quyền, bên cạnh sự tương đồng, thống nhất, tất yếu phải có sự khác nhau về nội dung, phương thức, nguyên tắc và các điều kiện thực hiện. Công tác lý luận đã ý thức được điều này, nên đã bắt đầu nghiên cứu, tổng kết trong những năm qua, nhưng đến nay vẫn chưa thật sự sáng tỏ. Do tính chất hệ trọng sống còn của nhiệm vụ then chốt, lý luận không được tiếp tục chậm trễ trong thiên chức dẫn đường xử lý các vấn đề xây dựng Đảng hiện nay.

Từ nay đến các cột mốc 2030 và 2045 là thời kỳ toàn Đảng, toàn dân tiếp tục đẩy mạnh đồng bộ và toàn diện công cuộc đổi mới để đưa đất nước trở thành quốc gia phát triển, có nền công nghiệp hiện đại và thu nhập cao. Để đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ cao cả đó, rất cần tư duy lý luận đúng đắn soi đường trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Một số trọng tâm lý luận nêu trên, khi được giải quyết kịp thời, hiệu quả, sẽ góp phần thiết thực vào soi sáng con đường Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh □

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.105, 117, 122, 80, 103, 108, 111.